TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT,** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/HS-ST
Ngày 29-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Nguyễn Thị Thắm;

2. ông Lục Kim Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Trần Hoàng Trung Tính- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** ông Trần Duy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Chí Đ, sinh năm 1989 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Chí V và bà Bùi Thị H; bị cáo có vợ là bà Hàng Ngọc T và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 và tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Bùi Ngọc T1, sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T2 và bà Dương Thị Siếu Ê; bị cáo có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ngô Thanh Đ1, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1959; nơi cư trú: xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Ông Châu Xuân H1, sinh năm 1993; noi cư trú: khóm E, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở: nhà T, đường D, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1988, nơi cư trú: khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1 Ông Mạc Quốc H3, sinh năm 1991, vắng mặt;

2.Ông Hồ Hoàng Khánh D, sinh năm 1988, vắng mặt ;

3. Ông Ngô Phát H4, sinh năm 1989, vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1973, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 30/12/2016, Đoàn Chí Đ cùng Mạc Quốc H3 (sinh năm 1991, nơi thường trú: ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước), Nguyễn Văn M (sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang) và một số người bạn khác đến quán B cạnh đường D thuộc khu phố D, phường M, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bình Dương uống rượu.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Thanh Đ1 (sinh năm 1987), Ngô Phát H4 (sinh năm 1989) cùng nơi thường trú: Khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Châu Xuân H1 (sinh năm 1993, nơi thường trú: Khóm E, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) và Hồ Hoàng Khánh D (sinh năm 1988, nơi thường trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang) cũng đến quán Ba Đ2 và ngồi bàn bên cạnh bàn của nhóm Đ.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ1 nhìn thấy Đ đang đứng gần bàn của Đ1 ló cái bóp trong túi quần phía sau lên nên Đ1 lấy tay vỗ vào mông Đ nhắc Đ coi chừng rơi cái bóp. Đ hỏi lại Đ1 "anh muốn cái gì" nhưng Đ1 không nói gì mà chỉ cười. Lúc này, Đ nghĩ Đ1 muốn lấy bóp tiền của Đ nên Đ gọi điện thoại rủ em họ là Bùi Ngọc T1 đến quán B để đánh Đ1. Đ không nói với nhóm bạn đi cùng Đ về việc rủ T1 đến đánh Đ1. Sau khi nghe điện thoại của Đ, T1 nhờ người bạn tên V1 (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T1 đi công việc (không nói đi đánh nhau). Khi V1 chở T1 đi đến đường D thuộc khu phố C, phường M, thành phố B thì T1 thấy 01 con dao dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 15 cm trên vỉa hè nên T1 nói V1 dừng xe và T1 đi bộ đến nhặt con dao đem theo.

Sau đó, nhóm bạn của Định tính tiền ra về, còn Đ cầm 01 nón bảo hiểm đi ra phía trước quán đứng đợi T1 đến và đợi nhóm Đ1 ra về. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Đ1 vừa đi ra phía trước quán thì Đ cầm nón bảo hiểm lao vào đánh Đ1 trúng vùng đầu, lưng. Cùng lúc này, V1 cũng vừa chở T1 đến phía trước quán B. T1 nhìn thấy Đ đang cầm mũ bảo hiểm đánh Đ1 nên T1 nói V1 dừng xe lại cách chỗ Đ khoảng 10 mét, rồi T1 cầm con dao chạy lại chém trúng 01 nhát vào vai trái của Đ1. Điền quay lưng định bỏ chạy thì T1 cầm dao chém tiếp trúng vùng lưng của Đ1. Đ1 liền bỏ chạy thì T1 cầm dao và Đ cầm nón bảo hiểm đuổi theo nhưng không đuổi kịp. T1 và Đ quay lại phía trước quán thì thấy Châu Xuân H1 đang đứng tại đây nên T1 cầm dao giơ lên chém về hướng H1 nhưng do H1 quay lưng bỏ chạy vào hướng trong quán nên mũi dao chỉ xượt qua rách nhẹ da vùng vai phải. Sau đó, Đ vứt nón bảo hiểm ở hiện trường, rồi V1 điều khiển xe mô tô chở Đ và T1 bỏ chạy. Trên đường đi, T1 vứt con dao xuống cống ở đường DC5 (không thu giữ được), rồi Đ và T1 bỏ trốn.

Sau khi sự việc xảy ra, Đ1 được bạn đưa đi bệnh viện. Ngày 31/12/2016, vợ của Đ1 là bà Nguyễn Thị Thanh H2 (sinh năm 1988, nơi thường trú: Khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương) đến Công an phường M trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) nón bảo hiểm bị vỡ phần nhựa bên ngoài, còn lại phần xốp bên trong.

Theo Kết luận giám định số: 20 ngày 08/02/2017 Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận về thương tích của Ngô Thanh Đ1:

- Các kết quả chính: 04 vết thương vùng lưng trái: (14 x 0,3)cm, (13,5 x 02)cm, (17,5 x 0,5)cm, (12 x 0,3)cm, đứt cơ lưng rộng, cơ dưới vai đã khâu, sẹo lành; vết thương vai trái (10 x 0,5)cm, đứt cơ delta, cơ nhị đầu cánh tay, cơ cánh tay, cơ quạ cánh tay đã khâu, sẹo lành.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 15% (mười lăm phần trăm).

- Các vết thương do vật sắc tác động gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/6/2024, bà Bùi Thị H (sinh năm 1959, nơi thường trú:xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang) là mẹ của Đoàn Chí Đ và là cô của Bùi Ngọc T1 bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 50.000.000 đồng cho Ngô Thanh Đ1. Ông Đ1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Đ và T1.

Cáo trạng số: 78/CT-VKSBC ngày 05/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố Đoàn Chí Đ và Bùi Ngọc T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Đoàn Chí Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Bị cáo Bùi Ngọc T1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm bị vỡ phần nhựa bên ngoài, còn lại phần xốp bên trong.

Các bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Chí Đ, Bùi Ngọc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định pháp y về thương tích, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, tại quán ăn B cạnh đường D thuộc khu phố D, phường M, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bình Dương, do nghĩ bị hại Ngô Thanh Đ1 có ý định lấy bóp da của mình, Đoàn Chí Đ đã rủ Bùi Ngọc T1 cùng tham gia đánh Đ1, T1 đồng ý. Đ sử dụng nón bảo hiểm và T1 sử dụng dao chém trúng 05 nhát vào vùng vai trái, vùng lưng trái của Đ1 gây nên các thương tích: đứt cơ lưng rộng, cơ dưới vai, vết thương vai trái, đứt cơ delta, cơ nhị đầu cánh tay, cơ cánh tay, cơ quạ cánh tay, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 15% (theo Kết luận

giám định số: 20 ngày 08/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh B). Ngoài ra, T1, Đ còn tấn công Châu Xuân H1 do H1 đi cùng nhóm với Đ1 nhưng không gây thương tích đáng kể. Sau khi gây thương tích cho bị hại Đ1, Đ và T1 bỏ trốn.

Như vậy, mặc dù các bị cáo Đoàn Chí Đ, Bùi Ngọc T1 không có mâu thuẫn với bị hại Ngô Thanh Đ1 nhưng lại có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm (dao, nón bào hiểm) gây thương tích cho bị hại Đ1 với tỷ lệ thương tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%, các bị cáo đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi các bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Châu Xuân H1, quá trình điều tra xác định: Bị cáo Đ, T1 có rượt đuổi, tấn công ông H1 nhưng thương tích không đáng kể, ông H1 đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án đối với các bị cáo (BL 72) nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với đối tượng tên V1, là người chở bị cáo T1 đến quán B gây thương tích cho bị hại Đ1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng V1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ xử lý theo quy định.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ việc dùng dao, nón bảo hiểm tấn công bị hại sẽ gây nguy hiểm, tổn thương cho cơ thể bị hại nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn, kéo dài cho công tác điều tra, xử lý vụ án.

Vụ án mang tình đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T1 gây thương tích cho bị hại, bị cáo T1 mặc dù được rủ rê nhưng lại rất tích cực thực hiện tội phạm, là người trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại Đ1 nên vai trò của hai bị cáo là như nhau. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội; các bị cáo tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại Ngô Thanh Đ1 cũng có yêu cầu xin giảm

nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dâu sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động để bà bà Bùi Thị H, là mẹ của Đoàn Chí Đ và là cô ruột của bị cáo Bùi Ngọc T1, bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 50.000.000 đồng cho Ngô Thanh Đ1. Bị hại Đ1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đ và T1. Tại phiên tòa, bà H cũng không yêu cầu các bị cáo T1, Đ hoàn trả lại số tiền bà bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) 01 nón bảo hiểm bị vỡ phần nhựa bên ngoài, còn lại phần xốp bên trong, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Chí Đ, Bùi Ngọc T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Xử phạt: bị cáo Đoàn Chí Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 23 tháng 4 năm 2024.

1.2 Xử phạt: bị cáo Bùi Ngọc T1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm bị vỡ phần nhựa, còn lại phần xốp bên trong.

(*Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương*).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đoàn Chí Đ, Bùi Ngọc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (10);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT, NTS, 30.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Sang